

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị Bảo Y, sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Thế A, sinh năm: 1984; nơi cư trú: thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hồ Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: chị Y và anh A đều thừa nhận có hai con chung, cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 09/4/2011 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 02/3/2013. Chị Y, anh A thoả thuận giao cháu Nguyễn Bảo Ng cho anh Nguyễn Thế A và giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị Hồ Thị Bảo Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu 18 tuổi, có khả năng lao động để tự nuôi sống

bản thân. Chị Hồ Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: chị Y, anh A không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: chị Hồ Thị Bảo Y thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai số 0003209 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho chị Y 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã X, huyện B;
- UBND xã V, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải